

mực thủy-bình, và khai tên họ rõ ràng song sớ mặt thắp do lại thì gian nhưn chẳng phải là dấu-mực thủy bình mà cũng chẳng phải tên Gabarit như Okukour đã khai ra đó; nháng mà chắc rằng nó là thặng đoạt bốn trăm đồng bạc của tây-nữ, có lệnh quân thẩm-án toàn bắt lỏng trước.

Nay nó lại lường bối chục đồng bạc của một anh thợ Tuyên-Phát nữa. Nguyên nó thường đến tiệm cạo râu, hớt tóc, nên quen biết với tiệm. Nó mới hỏi mượn bốn chục đồng bạc, hứa lãnh mandat rồi trả lại. Muốn cho khỏi có sự ghi lặc, nó bèn thế một cái mandat bốn trăm đồng ở Battambang gửi lại. Tuyên-Phát thấy vậy chắt j mới xia ra bốn chục, rồi lấy mandat mà cất. Để dấu người đi không trở lại, bạc ra chẳng lừng vò; bữa bữa mới mặt trông, mới xách mandat tới quan mà kiện. Xét lại thì mandat giả, người tị nạn cũng chẳng thiệt gì; cũng là chú Lang-sa đó nữa chớ ai, song tâm chưa ra bình diện.

Bài-chỉ giả

Faussees cartes d'impôt

Tháng trước, bắt dạng tên Nguyễn-văn-Đạo in giấy thuế-thân giả mà bán, nay tòa mới xử :

Tên Nguyễn-văn-Đạo làm công trong một nhà in tại Saigon, in giấy thuế-thân giả; vợ là Mai-thị-No mượn khắc con dấu giả, còn tên Quan thị kiểm mỗi mà bán giấy giả ấy.

Tòa kêu án Nguyễn-văn-Đạo hai năm tù, một trăm quan tiền phạt, vợ nó là Mai-thị-No một năm tù, còn tên Quan vì tòa xét không đủ cố mà làm tội, nên tha.

Tòa tra không ra con dấu giả nói trên đó, vì cật vắn. Mai-thị-No không chịu chỉ thiệt.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle

Le Porte-Cigarettes avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

AUCUN MÉCANISMES

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Gérant: Léon ISIDORE

L'Administrateur
Harvey

NÔNG-CO MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MỖI TUẦN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

GIA BAN NHỰT TRÌNH

Một năm	6 \$ 00
Sáu tháng	4 00
Mỗi số	0 10

Chủ nhơn: CANAVAGGIO

Chủ Bút: LÊ-HOÀNG-MUU

Đường PELLERIN, Số 140

SAIGON

ANNONCES

1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00

Autres pages... le cent. 1 50

Mục lục

- 1 - Giá lúa - giá bạc.
- 2 - Gạo Bắc-thành.
- 3 - Hôn nhơn lược biệ.
- 4 - Phu thê ngũ luận.
- 5 - Ngoại-quốc tân văn.

- 6 - Sử ký.
- 7 - Thời sự.
- 8 - Lĩnh thủy giả.
- 9 - Nhân đàm.
- 10 - Rocambole.
- 11 - Hà-Hương.
- 12 - Napoléon.
- 13 - Trang rớt.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.

GIA LÚA

Lúa chớ tới tại nhà máy Chợ-lớn bán 3 đồng cho tới 3 đồng 10.

GIÁ BẠC

Ngày mồng 7 tháng mười một Langsa bạc định giá như vậy :

Hàng Đông-Dương ấn	2 f. 57
Hàng Hongkong Shanghai	2 57
Hàng Chartered Bank	2 57 1/2
Giá Nhà-nước	2 60

CAUSERIE SUR LE COMMERCE DE RIZ

Gao Bat-thành

LE RIZ DU TONKIN

Gao Bat-thành chớ về Pháp-quốc bán dặng giá lắm; nhưng mà các tỉnh thành chưa nghe tiếng cho khắp. Nếu các nơi mà biết dặng gao Bắc-thành tốt, thì giá hầy còn trội lên cao nữa. Trong các hãng làm bột bên Pháp-quốc đều dùng gao Bắc-thành, bởi vậy gao ngoại-quốc chớ vào không có thứ nào sánh kịp. Gao Bắc-kj làm ra hàng thực chỉ bán đều dặng cả thảy, đẹp miệng thiên hạ ưa dùng, cho tới mấy sở đặt rượu cũng đều dùng các thứ gao Bắc-kj cùng là gao trong Đông-dương mà thôi.

Gao xứ Cao-mang và xứ Lèo bằng giá gao tốt hơn hết của xứ Xiêm và xứ Birmanie, tuy vậy mà gao Cao-mang và gao Lèo chớ qua Londre và Anvers lại đắt hơn, song gao Cao-mang ít khi chớ đi, còn gao Lèo hể có chớ thì hay chớ qua Xiêm mà thôi. Bởi vậy ít mua dặng gao hai xứ đó, may năm nào trúng mùa mới là chớ dặng.

Gao Nam-kj đầu đỏ đều máng tiếng gao nhứt hạng tốt, chẳng cần phải kể ra nhắc lại làm gì. Xin nói cho rõ gao lúa Bắc-kj cho rõ mà thôi.

Gao Bắc-kj có thứ lúa chiêm-bầu là nhứt hảo hạng; gao tuy trắng mà cơm có hơi cứng; cũng có thứ gao đỏ vậy, tại bởi đất tốt xấu nên gao khác màu. Hột gao lúa chiêm-bầu thuần lắm, lại chẳng dặng dày dủ; được chừng ba phần bề dày, năm sáu phần bề dài. Năm chục hột lúa chiêm-bầu cân nặng được từ 1 gr. 220 cho tới 1 gr. 300, còn năm chục hột gao cân nặng có từ 0 gr. 940 cho tới 0 gr. 970. Lúa chiêm-bầu vỏ vàng mà không có lông, đo dặng chừng tám chính phân bề dài, ba bốn phân bề dày. Đông lúa chiêm-bầu không có sùm sê như các thứ khác, cộng lại cứng không hay gãy. Gao ngon cơm, nên người Bắc-kj ưa thứ gao chiêm-bầu, nhứt là người Thọ và người Mán lại ưa lắm vì nó dẻo lại mượt hột cơm, ăn nó thanh lực hơn các thứ gao khác. Nếu các sở rượu bên phương tây cùng là sở khác tiếm mà biện dụng gao chiêm-bầu, thì mới biết rằng nó tốt và đáng giá, đặt rượu chắc ngon.

Gao cắt-trầu, trắng song cũng có diêm, hột gao tròn trịa, dài năm phân; năm chục hột lúa cắt-trầu cân nặng được từ 1-gr. 020 cho tới 1 gr. 90, còn gao thì cân nặng từ 0gr. 820 cho tới 0 gr. 830. Lúa cắt-trầu vàng, đo được bảy phân rưỡi bề dài, bốn phân bề dày. Đông lúa không sùm sê và cộng cũng cứng như cộng lúa chiêm-bầu vậy.

Gao cắt-trầu ngon cơm hơn gao chiêm-bầu nữa, song ít bỏ lực, mà ăn lại mau tiêu hơn. Nếu nông-phu không có cơ k í mà làm, dặng mở mang cuộc canh-nông cho rộng lớn thì các sở đặt rượu không dùng dặng gao cắt-trầu, vì cao giá.

Có thứ gao chiêm-sai-dương lại ngon cơm hơn gao cắt-trầu nữa, hột nó trắng và thuần trong tợ như gao cắt-trầu vậy. Năm chục

hột lúa chiêm-sai-dương cân nặng từ 1 gr. 40 cho tới 1 gr. 205, còn gao thì từ 0 gr. 955 cho tới 1 gr. 985. Lúa vàng, song cộng không dặng cứng.

Gao chiêm-sai-dương làm bột tốt lắm, các sở làm bột đều dùng; ăn cũng thật đẹp miệng.

Rốt hết còn thứ lúa te-tep, nhỏ hột, bông dài, cộng yếu, thường hay oặc ngon; vỏ có lông năm chục hột cân nặng 1 gr. 240, còn gao thì dặng 0 gr. 955. Gao te-tep ngon cơm hơn hết thảy các thứ gao Bắc-kj, dùng xay ra bột nếu không hơn các thứ gao Đông-dương thì cũng bằng, chẳng kém chút nào, vì gao te-tep làm ra bột tốt lắm. Bên Pháp-quốc cũng chuộng nó lung lắm, vì nó nhỏ mà lại mượt; trọng hột như lúa Xiêm và Birmanie vậy, chẳng hề nát nghiền như gao Nam-kj. Thỉnh thoảng các sở đặt rượu bên Kinh-dô sao cũng dùng thứ lúa và gao dẻo này, vì dùng nó thì ngon hơn hết.

Hôn-nhờ'n lu'oc' bien

Causerie sur le mariage indigène

Trong kỳ nhứt-báo trước có ước phải chỉ người Annam, cưới gả làm tờ giao kèo với nhau trước mặt quan, dặng tránh khỏi mọi việc tụng từ sê tới, song chưa chỉ cho rõ tờ giao kèo ấy phải làm thế nào. Nay xin thảo ra đây, nếu muốn dùng, vịnh theo mà làm cũng dặng.

Trước khi cưới, hai bên trai và gái phải trụ đèn phòng quan lục-sự quyền thế mặt Notaire mà làm tờ giao kèo. Trước mặt quan lục-sự Notaire thì hai đảng tỏ ý mình cho người đem vào tờ mà thôi, còn mọi việc tờ giấy người bao mà đặt để lấy.

1. Tên họ người trai cưới vợ, mấy tuổi, làm chức chi ở đâu hoặc làm nghề gì, con của vợ chồng ông

chi, tên họ gì, làm chức phận gì hoặc làm nghề gì (còn mắt phải khai)

2. Tên họ người gái mấy tuổi làm chức phận gì, nghề nghiệp gì, con của vợ chồng ông nào cùng kể ra như bên trai vậy.

3. Hai người chứng sự ở gần gũi cùng kể tên họ nghề nghiệp, chức phận ra (bên gái 2 bên trai 2.)

4. Bên gái gả con lấy chồng hoặc của cho con hoặc của riêng gái đem về nhà chồng, những vàng bạc quần áo bao nhiêu, vườn ruộng nhà cửa đều kể ra.

5. Của trai đem về với vợ, hoặc của cha mẹ ra riêng cho con tài vật bao nhiêu kể ra.

6. Hai đảng thuận ưng làm tờ giao kèo của ai này giữ, không dặng chung lộn với nhau.

7. Cha mẹ đảng gái cho con trang vật nhà cửa vườn ruộng, như ruồi mà con gái mình vô phước mang phần s m, không có con, thì giao, hoặc của gái để lại cho chồng nó hưởng, hoặc phải giao lại cho mình.

8. Của có của riêng đem về nhà chồng, giao, ruồi khuất trước chồng, không có con, thì của để lại cho chồng, hoặc chồng phải giao lại cho cha mẹ chị em mình, tùy theo lời giao.

9. Bên trai cùng giao theo ý mình định.

10. Dấu nợ của chồng hay là của vợ vay hỏi, hoặc trước khi cưới, hoặc cưới rồi, thì của ai này trả, không dặng đôi lấy.

11. Tiền số huội đám cưới và tiền số phí tờ giao kèo này về ai chịu cùng phải giao.

Hai đảng trai và gái với chứng sự ký tên vào tờ có quan lục-sự Notaire ký tên làm chứng, rồi đóng bách phần thì xong.

Ấy là tờ giao kèo vợ chồng để của riêng, còn như chung thì cũng phải rói rằng của vợ của chồng đồng của, dặng ngày sau cho tiện việc gia tài.

Còn như xa quan, tờ giao kèo làm trước mặt làng cũng phải lập kiểu tờ như vậy, có xã trưởng đứng nhận mộc làm chứng rồi cũng đem đôi g bách phần.

Theo trí tôi tưởng nêu Annam làm như vậy thì lấy làm tiện cho hai đảng biết mây.

Phu thê ngụ luận

(Tiếp theo)

Chồng nghe vợ luận đều quang-hệ, liền hỏi phăng mới tề về đậu? Vợ rằng: « Như anh vậy là bực mảy râu. Còn thêm được thông minh lạnh lợi: Muốn cho đời khen ngợi, thì rắng sức chỉ bày. Tiêm tiêm những đều hay, biểu dẫn tinh sự phải. Hoặc mở đặng thương mãi, hoặc chế cách học hành. Hoặc rắng dữ khuyến lành, hoặc ngừa tai lánh oạ. Kiếm những đều mới lạ, nói cho thiết nhưn tình. Trước là thông thuyết xóm mình, sau mới mở mang đồng xứ. Kêu rả Trương-tam Lj-Tứ, (1) hùn mua các thứ nhứt-trình. Đặng mau thấy cuộc văn-minh, ngổ sớm thông đều lợi hại. Cho các con em còn dại, học lẫn những việc khéo khôn. Há bo bo đem bạc giấu chôn. Rồi lần quần lấy tiền mượn chúng. Món nào cũng vụng, mỗi việc chịu thua; Có hai tay mà mình để như Cua; không chường mặt tranh đua với thê. Để nói chuyện Tam-hoàng Ngủ-đế. Mãng vui vậy Tứ-thánh Bác-tiên. Việc kiếm thời hỏi đến diêm nhiên, không rõ được đều hư sự thiệt; Anh nó thì sao em chưa biết, liết thấy người rồi phải xét mình. Thiếp riêng lo nhiều việc tề tình, còn chàng cứ lệ ăn no rồi ngủ. Nếu rắng người biết đủ, sao chẳng thấy khuyến dè. Cứ là giữ gìn, hệ Phó-tôi (Pho-tôi), xe cộ oai uyển, an-tiêu-thuyết. Hồi Lịc - sử thì là không biết, tra Đinh-huôn một nước cửa thông. Em trách anh chẳng lấy chức dư công, đặng tiêm tới tân-thơ mà học vấn. Hoặc rõ cuộc văn-minh tiệm tấn, hầu cái-canh bày chỉ cho hậu sanh. Như vậy

(1) Trương-tam, Lý-Tứ; như nói: Anh ba, anh tư yán, yán.

thì danh mới đáng danh, đường ấy mới học nên chỗ học. » Đó anh!

Chồng nghe vợ mấy lời châu ngọc, Bèn trả lời một cách thung-dung. Khen cho nàng đúng mực nữ trung. Còn hơn kẻ khoe mình thố-dại. (2) Và đã cùng nhau tình ái, lẽ nào tiêm sự dễ khi. Như qua: Không bì trang cách vật trí tri, cũng biết đọc kiem-văn cổ-diễn. Cuộc thế hằng luân chuyển, sự đời lắm đổi thay; Đem xưa rồi lại sánh nay, kià Chắt họ Văn khác nẻo. Xưa mần ăn hồng-hèo, song thấy cũng dư xài. Nay nghề nghiệp rộng dài, những xem chưa đủ dụng; Ta tính thâm trong bụng, ước nhiều việc đông-dài. Những còn e thiếu sức ít tài, lưỡng sợ nói mà không làm được. Như ghe khảm khôn nước ngược, phải nhiều tay chèo chống mới xong. Tỉ rường nhà đã thả dòn-dông, thiếu ngói gạch khôn toan phong lợp. Bậu tánh đàn bà chộp-rộp, ngỡ ta là bọn cần-cà! Ta ngủ dòm cho khoẻ chí ta, đợi họ thức rồi mình sẽ thức; Cũng tùy theo sức giúp ích với đời. Có lý nào họ thức ta ngơi, bậu phòng vội khuyến cang cho nhọc;

Nhứt là ước: Đâu đâu nhiều trường học, cho trẻ em học tập vẹn toàn.

Nhì là trông: khắp chợ khắp làng, cho có tiệm Annam mua bán.

Ba là ước: Nghề thương khai sáng, đậu vốn nhau mà lập hàng lập chánh (trừ lúa.)

Bốn là trông: Các chị các anh, chung cùng lại tương y tương trợ.

Năm là ước: Ruộng vườn rộng mở, nghiệp nông-tang cho đặc sở theo thời.

Sáu là trông: Tuyển trạch nhưn tới, phụ tư-phủ (3) đặng qua Tây học tập.

Bảy là ước: Nữ trường tạo lập, dạy gái thơ cho thạo chữ rành nghề.

(2) Thố-dại — là người vô dụng.

(3) Tư-phủ — là sở phí đi đàng.

Tám là ước: Mấy chỗ hương-que, có một ít Tân-thơ Nhứt-báo.

Chín là ước: Nghề buôn lúa gạo, mấy chủ điền hùn vốn đặng kinh-dinh.

Mười là trông: Cà thầy xứ mình, máu sữa tánh học theo người Âu.-A.

Trong mười sự ước trông lâu quá! Mà ngày nay mới thấy lộ mòi. Đó bậu tính coi, ta không phải ngủ.»

Vợ rằng:

Anh ước trông tuy đủ, mà em xét chưa toàn. Xin các nghĩa rõ ràng, đặng em nghe mới hiểu?

Chồng rằng:

Chị mấy khéo biểu, ta nói dông dài. Muốn vậy thì để lại đêm mai; Bây giờ phải lo làm công chuyện. Đó rồi! Chồng ra thơ viện, vợ lại dài trang; Lo bua việc gia-đàng, tối mới vào tình tự.

Ấy là:

Đàm luận thế gian chi sự, đã biết rồi khai khẩu cốt nhưn nang, nhưng mà: Đồng báo thỉnh khí tương quang, há nề để diêm nhien toạ-thị!

Một-quần từ-luận.

(Sau tiếp)

NOUVELLES ÉTRANGÈRES

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

AU CHAU ĐIỀN BAO

Điện-tín Sofia báo rằng binh Bulgares

chiếm Kirk Kilisse; binh Tures võ chạy lộn xộn, bỏ khí giới lương thảo rất nhiều.

Binh Serbes tập trận với Tures, trọn ba ngày mới đoạt được Kumanoco — Tures hao binh tổn tướng vô số — Serbes chiếm đất Sirenetza.

Nga-la-tư và Hồng-mao độ binh tới Crète.

Điện-tín Berlin báo rằng Nga-la-tư nhóm binh tại Karse và để binh tới cận Urmta, làm cho Constantinople nao động.

Chung quanh Andrinople, ngày nào cũng còn đấu chiến. Binh Serbes đoạt đất Ghilan Vutet iru. — Binh Grecs bị hao tổn rất nhiều. mới nhập đặng Coziani.

Binh Serbes nhập Uskub và Mitrovitza.

Binh Bulgares chiếm Ichtip, lẽ khi cũng chiếm Eskiba chớ chẳng không.

Binh Bulgare chiếm Babacski là chỗ địa thế Tures vì có đàng xe lửa Constantinople chạy ngang qua đó. Babacski ở phía đông đàng Andrinople, cách nhau chừng 111 ngàn thước. Nếu mất Babacski, thì tuyệt thành Andrinophe và Salonique, không ngõ qua Constantinople đặng.

Bulgare đoạt đặng Ipek, có le đạo binh hướng đông cửa Turquie đóng giữa đàng Andrinople — Babacski không khỏi hại.

Điện-tín Sofia báo rằng những lương thảo khí giới Bulgares đoạt của Tures bữa trước, được hai cái máy bay, bảy vị súng lớn mười tám cây súng đồng vân vân.

Constantinople nói thiệt rằng binh Tures bị thất đại trận tại Uskub nên mất thành. Binh Monténégrins loạn xạ Skutari, vây bằng ba hướng song chưa biết có thành công chăng? Binh Grecs kéo phía Epirus chiếm đất Atrebina. Binh Tures chạy bỏ thuốc đặng và lương thảo vô số.

Trong trào Turquie định quyết chinh chiến hoải. Nếu mùa này có thất cơ binh, thì tu

chính binh mã dặng qua mùa đông đánh tiếp.

Cựu hoàn Abdul Hamid đã phế thành Salonique đi giá về Constantinople.

Hội Croix-rouge bên Nga-la-Quốc chuẩn 100.000 livres (tính ra 2.500.000 quan tiền) dặng mà chuẩn cứu binh lính bị thương tích bên xứ Balkans.

Điện-tín Belgrade báo rằng Lang-chúa Nga-la-Quốc hay Monténégrens chiếm thành Uskub, thì lấy làm dật chỉ khen ngợi vua Monténégro không cùng.

Chủ soái thành Kirk Killisse trở súng bằng mìn mà tự tử.

Serbes chiếm Tetovo Koprulu, Monténégrens chiếm Préalje còn Bulgares thì chiếm hiểm lộ Kresna.

Su'-ky

HÔI-HÔI QUỐC

La Turquie historique

Trong thế gian chia ra năm phương.

1. Phương-tây (Europe)
2. Phương-đông (Asie)
3. Phương-Afrique
4. Tân-thế-Giới (Amérique)
5. Océanie.

Hôi-hôi (Turquie là một nước, đất liền, giáp biển Adriatique thuộc Phương-tây; đông thì giáp Phương-đông, từ bãi Hắc-hải (mer noire) qua vịnh Persique cho tới Hồng-hải (mer rouge), phương Afrique thì có Tripoli. Nước Hôi-hôi đánh phân tam quốc.

1. Tây Hôi-hôi (Turquie d'Europe)

2. Đông Hôi-hôi (Turquie d'Asie)

3. Tripolitaine.

Nước Egypte cũng là chư hầu của Đại-Quốc Hôi-hôi, tuy bị Hồng-mao dĩ hùng binh chiếm đoạt năm 1882, mà hãy còn quờn thương-vị đến giờ.

Tây Hôi-hôi chia ra ba thành.

1. Roumélie (Thrace và Macédoine)

2. Albanie

3. Epire

1. Thành Roumélie 751.000 dân ở về hướng Nam doi đất (Péninsule) Balkans (1), được quờn tự do từ năm 1878 đến nay. Roumélie có hai quận, một là Andrinople hai là Salonique. — Andrinople 62.000 dân số, Salonique 75.000.

Thrace xưa là một xứ Phương-tây, ở hướng Bắc biên Egée và nước Grèce, nay hiệp làm hai quận Bulgarie và Roumélie orientale một quận được quờn tự do, còn một quận từng phục (Turquie) Hôi-hôi quốc.

Macédoine xưa cũng là một nước ở hướng-đông Bắc nước Grèce, nay cũng thuộc về Tây Hôi-hôi. — Salonique là kinh-đô.

2. Thành Albanie xưa kêu là Epire nay thuộc về Hôi-hôi quốc, có hai tỉnh Scutari, và Janina, 1.650.000 dân số.

3. Epire thuở trước là một xứ của Grèce nay là một phần đất ở hướng Đông Albanie. Bulgarie, kinh-đô Sophia, Prince với Alexandre 1er, là một chư hầu của Turquie được quờn tự do như Cù-lao Samos và Crète.

Đông Hôi-hôi ở phía tây-nam Phương-đông, tục điều Đông-triền Méditerranée.

Nước Hôi-hôi kêu là Ottoman 39.650.000 dân. — Kinh-đô Constantinople, hướng Tây

(1) Balkans là chỗ đang chinh chiến.

CHRONIQUE

Tho'i Su'

CHÉM LÉN

Mystérieuse agression

Lối tám giờ rưỡi tối, tên Sung đang ngồi trên ghế (banc) đường Kinh-láp hóng mát, bỗng có một tốp kéo tới, áp lại đánh Sung. Trong bọn, có một đứa cầm dao, chém Sung một dao trên đầu và một dao trên vai rất nặng. Bọn ấy chém rồi kéo nhau chạy trốn; còn Sung huyết lưu mằng dạ, té xiểu nằm đó. Tri hô lên, lính tuần sai chạy tới, đem Sung về phủ, hỏi; Sung khai rằng: bị bạn đồng ban chém, song chẳng biết là ai. Hôi-hôi Sung lại làm thỉnh không khai đều chi nữa hết.

Bộ khi Sung máng chữ tình, chúng hồn ghen nên rửa hận chớ có gì.



ĐỘC TỬU SAT NHƠN

L'alcool tue

Tên Trần-văn-Trương quạt trà-huế, say có tiếng, ai nấy đều biết mặt. Hằng khi nằm đường, lính tuần sai lượm về bắt hoai, cứ mỗi lần vậy thì bị phạt bốn cắt, mà Trần-văn-Trương cũng chẳng chừa, đeo theo thói xấu.

Rượu có khác nào độc dược, hề uống quá độ thì hóa diên ra đại phải chơi sao, có nhiều khi phải bỏ mình là khác nữa. Bởi vậy chuyện này Trần-văn-Trương say mà không

có hai đại thành là Andrinople và Salonique, hướng Đông có Broussa — Smyrne — Beirut — Bazdakek. Hôi-hôi quốc còn vương-trị.

Năm 1855 có Pháp-Quốc với Hồng-mao giúp sức cho Turquie cự địch với Nga-la-Quốc. Khi chiếm dặng Sébastopol ngờ là Turquie bên vững. Qua trận 1877 đánh với Nga-la-Quốc tới 1878 mới làm tờ hòa với nhau tại Berlin.

Trận này vua Hôi-hôi quốc (Turquie) mất nhiều quận hướng Tây rất lịch lãm như Bosnie — Herzégovine — Bulgarie — Roumélie orientale. Vì khác đạo nhau, nên Crète gây loạn. Grèce căm căng cho Crète xưng tự do, bắt từng vương-pháp. Bởi vậy Hôi-hôi quốc (Turquie) mới đánh Grèce mà rửa hờn. Hôi-hôi quốc dật thẳng, hùng kéo rốc binh vào thành Athènes, bỗng có tờ giáng vạng-Quốc gọi đến cang binh Hôi-hôi lại, không cho đuổi tới Athènes và hiệu dụ rằng Crète được tự lý song phải từng quyền một vì Hoàn-thân nước Grèce (1896 — 1897.)

Balkans chỗ đang chinh chiến là một đái đất ở Tây; Bắc cận Autriche, Đông cận Hắc-hải, Tây cận biển Adriatique, Nam cận biển Méditerranée.

Balkans có nhiều nước như Roumanie, Serbie, Bosnie, Herzégovine, Monténégro, Bulgarie, Turquie (Roumélie orient. et occid. Macédoine) và Grèce.

Nay Serbie — Monténégro — Bulgarie với Grèce đấu chiến với Turquie.

Monténégro tự do từ năm 1878 — 225.000 dân số. — Kinh-đô Cettigne.

Serbie cũng tự do từ 1878 — 2.500.000 dân, Kinh-đô Belgrade.

Bulgarie, chư hầu của (Turquie) 3.733.000 dân. — Kinh-đô Sophia.

Grèce tự do từ năm 1821 — 1.457.894 dân. Kinh-đô Athènes.

nằm đường mọi lần lại sanh sự tư vận ; lấy rượu chế cùng quần áo mặt trong mình, rồi nổi lửa đốt.

Rượu mà uống quá độ sanh sự biêm nghèo, khuyên hãy từ từ chén ngọc.



TRÓC GIANG NHƠN

Arrestation d'un malfaiteur

Tên Lê-văn-Lụa là lính mật thám mới vượt trốn tên Báu, kêu là Quới, hay là Bảy cũng nó. Sổ án của tên Báu biên đầy như trường sách, lại còn có tờ tập nỏ về tội ban đêm đón đảng đánh người ta mà dục bốn chục đồng bạc, việc này Báu nói rằng oan, khai vái cho tên Van và tên Quới chó không phải nó.

Tên Van tiền án cũng bọn, mới bắt đảng : Quới thì trốn biệt, còn Báu thì tha.



VỤ SÁT NHƠN GÁN THÀNH PHỒ

Assassinat dans la banlieue

Tại làng Phước-thới mới có vụ sát nhơn. Tên Vương-văn-Thừa bị chém chết, song rõ bởi có tích nào mà cũng không biết là ai chém.

Làng bỏ thầy Vương-văn-Thừa lên xe kéo chở xuống giao cho Đẩu-mục, chủ tuần sai Chợ-đuối, có quan khấn nghiệm rồi chôn ; sổ mật thám đang lo truy tróc.

Thủy-binh gia

Lefaux Marin

LỤC-Y TRAN-PHỦ MYTHO (lính sơn-đám)

BAT ĐẶNG TÊN MASSIE.

Chư khán quan biết tên Massie này phạm những tội gì chó ? Kì trước có báo việc Đẩu-mục thủy binh giả, làm đều gian ngược, gạt gẫm người ta mà giặc của đã nhiều. Ngày 28 tháng mười Langsa có tờ tập nỏ của quan Biện-lý Saigon toàn bắt tên William Massie. Tờ tập nỏ chưa tới Lục-y trấn-phủ Mytho nên chưa hay.

Xảy đâu có người Langsa mặt đỏ Đẩu-mục thủy binh tới nhà quán Mytho mướn phòng mà ngụ. Chủ quán thấy y phục đàng hoàng, chắt ý liền chịu. Theo phép nhà quán, thì phải biên tên khách vào sổ, nên quán đem sổ đến phòng, tên Đẩu-mục liền biên : « Guichard, Đẩu-mục thủy binh, từng trú binh hành quan sự. »

Tên Guichard ít hay xuống quán, trót mấy ngày, cứ qua lại bên phòng ông Guérin Préher làngười giúp việc cho hãng Est-Asiatique-Français ở Saigon, đường d'Adran môn bài số bốn, cũng mướn phòng gần đó. Guérin Préher ngờ thật tình, nên có bụng tin, vào ra không cấm. Chẳng dè Guichard chốt cái dây của Guérin Préher. Chừng hay mất, tri hô lên ; trong dây có sáu chục ngươn bạc và giấy tờ cũng nhiều. Ban đầu còn nghi ngờ, sau lại Guérin Préher nói quyết cho tên Guichard lấy. Hỏi riết, bảo một hai trả lại ; túng thế Guichard chịu trả, song còn dây không với mấy miếng giấy mà thôi, bạc

tiêu đâu hết. Guérin Préher không nghe, bảo người đi thưa với Lục-y trấn-phủ ; mới hay rằng có quan Đẩu-mục thủy binh tới Mj.

« Khi mới tới quán, Guichard xưng rằng mình là người quan sai đi bắt cầu để cho thủy-lôi thuyền dựa. »

Thầy đội liền sai lính trấn-phủ (sơn-đám) đi đòi tên Đẩu-mục thỉnh hầu vụ kiện ăn trộm của. Đẩu-mục thấy lính trấn phủ bước vào thì rầy và hăm kiện chủ lính sao có làm ngang xông lước vào phòng như vậy. Lính trấn-phủ nghe nói sưng sỏ, trở về bẩm lại coi quan dạy thế nào và xin thêm người trợ lực. — Sai thêm một tên lính nữa ; cả hai kéo tới vào phòng, biểu Guichard mau theo mình vào trại. Giản tới trước nha, thầy đội biểu phải khai tánh danh nghề nghiệp cho thiệt. — Đẩu-mục khai rằng mình không phải Đẩu-mục thủy binh, cũng không phải tên Guichard ; thiệt tên là William Massie, sanh đẻ tại Constantine (Algérie), 33 tuổi, con của ông Massie, làm thầy chế thực thuộc đạo chiến thuyền, chết tại Leo. Ông xưng rằng không có nghề nghiệp làm ăn. lóng trước ngụ tại nhà quán Saigon. — Lời khai hay thật vì khi nọ chủ quán Saigon có kiện nó về chuyện giết của, nhưng bởi tòa xét không bằng cứ, nên bỏ qua.

Xét trong mình William Massie thì có một cái dây xích, đưng chỉ bạc, một cái giấy của quan tổng tuần thành troan khai lý-lịch, với hai mươi bảy đồng bạc. Trong phòng nó ở tại quán, xét có một bộ đồ trắng, áo đóng lon vàng, inh bộ vận quan Đẩu-mục.

Quan chánh-án tòa Mytho gửi điện-tín cho Chương-lý hay, phòng Chương-lý trả lời rằng : tên Massie có tờ quan Biện-lý Saigon tập nỏ.

Giải về Saigon, tên Massie bộ không buồn rầu chút nào, miệng lại cười chuôm chím. Hai lính trấn-phủ cặp dẫn lên xe chạy thẳng tới

phòng Biện-lý ; Massie liền bị giam tại khám đường.

Nhắc lại tên Massie này có giết 1 của người tây-nữ hết năm trăm đồng, với một cái dây bạc ; 2 của người đồn bà Nhứt-bốn bạc và trang vật ; 3 thế mạng-đa (mandat) giả cho một người truyền-phát Annam gạt lấy bốn chục đồng bạc.

Chẳng phải mấy chuyện đó mà thôi, quan thẩm-án trại lẽ cũng còn ra việc khác nữa.

Nhàn-dàm

CƯỜNG VỚI ĐÒM-ĐÒM.

Le merle et le ver-luisant.

Con dóm-dóm j tài chiếu sáng
Lúc tối trời bán dạng khoe hình
Tự kiêu căng dóm-dóm trần tình
Rằng : « thế sự khen mình, rất chánh
Xét lại có còn nào giám sánh
Trong loài sâu ta chánh vị vương
Ta nhặng dẫu vàng đặt miếu đường
Ai còn giám tranh đưng cùng mổ
Đầu cho ong với loài kiến cỏ
Nhờ sức ta mới có chực hơi
Ta khác nào mặt nhựt trên trời
Người người ở trong đời đều vị. »
Nào hay nói oạ vô đơn chí
Cường đành lòng không nghĩ mở đi.
« Ánh sáng mi nó hại mạng mi
Xét lại có ích gì cho đó
Phải mi ở lộn theo với cỏ
Ít chối mà thân nọ dạng an
Hề ẩn thân thì đặng chữ nhàn
Bằng khoe sáng phải toan bỏ mạng. »

Miêng-ngệ

NHU.

ROCAMBOLE TOME V Les drames de Paris

Dê bát hôi

VÀO GIỮA TIỆT BÁT-SEN NHÌNH MẶT
CHỦ ; ĐẠO NGOÀI HIỀN AT-MANG
GẶP CỬU NHƠN

Thành Ba-ri thưở xưa còn thày
Chưa sang giàu cho mây như nay
Nhà cửa xem còn rất sơ sài
Dân tứ chiếng tới đây lập nghiệp
Phong tục khác ý người hóa hiệp
Tuy chưa thành mà thiết cư an
Trai trăm nghề tiếng khéo nổi vang
Gái một bực diêm trang má phấn
Đua chen cuộc sớm dáo tối muộn
Ngửa hai tay mà dặng phù-vân
Bạc trăm xe trúc sạch một lần
Vàng nửa chỉ hậu thân chàng dẽ
Ở thì ở lâu cao giữa thê
Chôn phiến ba chưa dẽ biết sao
Kẻ dờn ca cười cợt dọng thấp cao
Người hứng cảnh dẽ thơ ngao ngân cảnh
Vì buổi ấy nước không cường thịnh
Trong hoải chưa thành khoảnh lớp lang
Nhà kẻ ra biệt mây muôn ngàn
Cái năm giặc năm ngang không thứ lớp
Một lâu cao trông càng thêm ngợp
Khéo đủ muối trên lợp ngôi tổ
Đường Bi-ganh (Pigalle) ngoài ngõ bước vô
Phông-tanh (Fontaine) lộ phía sau đi tới
Xóm Bờ-rê-da (Bréda) tặc kêu xóm mới
Có một người tiếng dọng phú gia
Nghề vẽ hay danh nổi gần xa
Thê thường gọi Lo-rã (Lorat) là gã
Bữa thứ tư nhằm ngày lễ cả
Bày tiệc mừng hi hạ ca xang

Mời khách sang người ở ngoài ban
Tinh nhừng mặt dại quan đến dự.
Nào khách vương-tôn công-tử
Nào là mỹ-nữ cung-phi
Có đức hoàn-dẽ hiệu Lu-y
Cùng chánh-hậu Ê-ly-za-bết
Cũng hiêm mặt phú gia vậy tiết
Ngồi chậ lâu nào xiết kể chi
Lại còn thêm một đám ca nhi
Sắc đầu kém Tây-thi thưở ấu
Ngày lễ Tro bước dẫu giờ Dậu
Nhặt ca xang nghe thâu về đầu
Có một người đứng dựa sân lâu
Tay chống trán lòng sầu nào kẻ
Đền thê mặt Tít-a (Stuart) Hoàn-dẽ
Bộ thì coi còn trẻ, dinh dăng
Ê-côt-xê người ở ngoài ban
Chẳng mơ cuộc truy oan trông tiết.
« Người ở thê nghĩ càng thâm thiết
Suy việc đời chính thiết ngân ngân
Chừ nhựt vinh chẳng biết xét phân
Cầu phú quới phù vân nào rõ
Tự dủ mặt sang hèn lớn nhỏ
Vui say bầy cách nợ thê kia
Chẳng thương người rên siết canh khuya
Mắt dươn giọt cũng vì khổ tận.
Nói ra thêm tuổi phận
Nhất lại hận ngộ tâm
Thầy dưỡn ni ai chẳng trách thắm
Chỗ sao tợ trăng rằm tỏ rạng
Lầu nhà hát hào quang chiếu sáng
Đàng lộn quanh soi rạng bóng lóng
Sanh-an-tông (St Antoine) mở một không trông
Nào phân dặng bắc đông hai ngã.
Ba-ri nào mà sang cả
Còn Ba-ri hèn hạ nào đây
Chỗ sao người thông thoả tháng ngày
Chỗ công việc làm hoải mê mồi
Dựa sông Sanh (Seine) nhà thờ vợi vợi
Chót cao dưỡn như khói mây xanh
Bên kia thì có xóm Gệt-manh (Germain)

Mười lăm năm trước phé vương còn nhớ
Giông Tôn-thất cư tang đương ở
Tôi không vua như tớ không thấy
Sanh-mạt-Sô (St Marceau) cũng ở gần đây
Mù mặt ngộ tợ mây giăng biển.

Ba-ri ôi !

Lớn như mi tiếng dả nói tiếng
Nở dẽ vậy không biện ngay gian
Chốn mạn đảo già trẻ đều màng
Đàng công nghệ chẳng toan ra sức
Trong nghe tiếng dờn ca chưa giữ
Ngoài nông-phu dả thức cây bừa
Tiếng thanh nhân vui hát sớm trưa
Dọng hoa nguyệt cười dựa trăng gió
Lòng mong ước chứa vàng đầy giỏ
Giống máu tham nào có tiết thương
Cha mắt con kêu kiêu cùng đường
Trẻ lạt mẹ dựa tường khóc kẻ
Trai bắt gái giết người thậm dẽ
Vợ xa chống nghĩ tợ dưỡn bả
Kià tiếng xe ngựa chạy ào ào
Nợ hoa bướm xôn xáo dưới nguyệt
Chỗ thì thầy nhừng quân súi nghiệp
Tự cùng nhau làm việc bất lương
Tôi hen hò chặn ngõ dòn đường
Sâm chia khoá mở ruộng đoạt vật
Lớn như mi nghĩ vô ích thật
Nhờ nhướn mây chưa ngập đồng sông
Chém giết người tâm kiếm cũng không
Đoạt của chúng chẳng trông mình xir
Giữa biển có hiên nhơn cứu tì
Mi chẳng tưởng tâm sự thương ban
Phải chi người giàu có muốn vàng
Ráng ra sức sửa an mối tợ
Ta mà dặng rờ ràng với thê
Nguyện thê lòng chẳng dẽ tự nhiên
Thờ thang rớt chơn nợ bước lién
Qua lại mái tây hiên hồng mát
Lơ lạng tợ dạo chơi chôn khác
Nào tưởng mơ tiếng hát dọng ca
Chơn rảo đi trí mới nghĩ ra

Nhớ bạn cũ cách xa ngày nợ
Thương mà lại không đờng tánh họ
Nhớ mà không biết bỏ ngọn ngành
Màng luận bàn vô ý dưng nhằm
Người phía trước xấu xam đi tới
Giữ mình ngược mặt lộn coi lợi
Thầy một người bợn bài đạo chơi
Chơn thì mang giày sắc da trời
Mình bận áo chói ngời màu đỏ
Màng Mặt-nạ (1) khó nhìn cho rõ
Buồn lời chê chẳng có nghĩ vì
Đôi biêm rằng : « Mới nói tức thì
Phải có của tiết gì với thê
Xuất ra sửa bẽ hư mối tợ
Thầy như vậy há dẽ ngồi an
Đứng trong đời mây mặt giàu sang
Mà lại giám làm dặng tôn phi

(Sau tiếp)

ROMAN FANTASTIQUE

Truyện nàng Hà-Hu'o'ng

CHÒN RỪNG GIÀ RỪA TRẠNH BƠ THAY,
GIỮA ĐÌNH-TỤNG NGUYỆT-BA QUI TRẠNH.

Ngày kia Hà-Hương đang ngồi, bỗng trẻ vào thưa
rằng có khách dặng xa, tới hỏi thăm nhà họ Đậu.
Hà-Hương nghe nói như vậy, thì nghĩ, bèn bảo mời
vào ; giây phút có người bước đến trước mặt Hà-
Hương thì lễ, mà rằng : « Tôi ở xa mới đến, không
rõ dặng sá bơ vo, lạt bước vào đây, chừơng có thi
ân chỉ giùm nhà họ Đậu. » Hà-Hương liếc mắt
nhìn, thầy người ấy cao lều đình dăng, dẫu vân
khăn chàm, đội nón trôm, mình mặt áo vật hồ,

(1) Mặt-nạ là bao vóng, người phương tây hay dùng
bao mặt.

nứt mà nào, lưng cột giấy lụa trắng, quần màu da, ngang đầu gối; Hà-Hương mới hỏi: « Bà chủ là người ghe bầu, đi hỏi thăm nhà họ Đậu có việc chi chăng? Họ Đậu là nhà nấy, còn họ Đậu nào nữa mà hỏi. — Khách thương vợ và đáp rằng tôi có mặt không trông, xin có thư tới — như phải vậy thì có nạt tới tờ ra sau, tới tờ trán việc kính. — Hà-Hương liền nạt trở lui ra; Khách thương bầm rắng: « Chẳng hay nhà ni là nhà họ Đậu, chẳng hay ông bà đầu vắng, còn Đậu Nghĩa-Hữu đi đâu? Hà-Hương đáp rằng: Chủ tiệm tới đi khỏi bốn năm ngày nữa mới về, còn Nghĩa-Hữu là em tôi còn đi tiệm vợ nó chưa trở lại. Nhà không ai nên mượn tới đèn mà ở coi nhà, vì tới với Nghĩa-Hữu là chị em chú bác ruột. — Nếu chú có việc chi cần kiếm, nói với tôi, tôi tính cũng xong cho. — Thương khách hỏi rằng: Vậy thì Nghĩa-Hữu còn đi tiệm Nguyệt-Ba sao? Nguyệt-Ba đầu đây mà tiệm, ngày nọ tôi cứu Nguyệt-Ba đem về nhà tôi mà nuôi dưỡng nay Nguyệt-Ba sai tôi vô báo tin, đây, có phong thơ làm tin. — Hà-Hương nghe nói xuất hàng, mặt xanh như tào lá, song gương tỏ bộ mừng vui mà rắng: Nói vậy em tôi bây giờ ở tại nhà chú hay sao? — Vậy mà không hay, ngờ nó đã vong mạng. — Ông chú sánh tài sông biển, biết lấy chi bao đáp cho vừa, vậy xin chú mira từ, cho tới đến ơn ba lạy. — Thương khách lật đặt đứng dậy, tỏ ý khiếm nhường. — Hà-Hương bước vào phòng lấy ra năm chục đồng bạc để trước mặt thương khách mà rắng: Nay vì em tôi nên chú chẳng nộ thiên sơn vạng hải, chiếu nhọc nhắng tiệm đèn chón ni, vậy tới xin chức lễ mọn mưa từ, dùng làm tiền phí lộ. — Nội ngày nay tôi chọ trẻ nhà đi với chú, về ngoài nước em tôi, còn họ Đậu, cơm nước khá sửa sang, thặng Ba đầu, lên nhà trên cho tao dạy chuyện. — Tránh bên gia gia, bước thẳng nhà trên, Hà-Hương mới bảo mi phải làm như vậy. nội ngày nay cho xong việc. — Năm giờ chiếu thượng lộ, nếu điên tri, cậu mấy qua thì khó nói đầu đầu. — Tránh vưng chiếu thì hành, xách nón ra đi riet. — Nói về thương khách, thầy Tránh đi ngang nhìn mặt

nhằm hình thù, thì trước đã có quen; lòng nộ vội nghĩ nan, song cũng dặng mà ngồi dò. — Hà-Hương bước ra mới hỏi, chẳng hay ân nhân tên họ là chi, ở giữa biển làm nghề gì, xin nói cho thiệp rõ. — Thừa tên tới là mười Ó, họ tôi thiệt họ Giêng, ở giữa hòn ngọn sóng bủa xuyên, năm tháng giới lộc thuyên nuôi miệng. Tuy ở biển mà lòng nhơn có tiếng, bởi xưa tôi hòa nguyện xuất gia. — Sớm tới lo nuôi dưỡng mẹ già, trưa chiếu giúp người xa lữ bước. Tôi thiệt là tay làm phước, chẳng phải mặt bắt nhơn; chưa tỏ phần cho cạn nguồn cơn, tờ gái đã bung cơm tới đó. Hà-Hương mời chú Ó, mâm trước ăn cho có đỡ lòng, sửa sang sắp đặt cho xong, dặng có ruồi dong đường nhạn. — Bồng đầu thấy dạng, Ba Tránh bước vô, bầm nhỏ cùng có, rắng Đạo với Hồ đã chiếu. Hà-Hương liền biểu, lên nhà trên chúc tiểu có tao. — việc ra đường nhằm trước xem sau, y kê nội rói mau trở lại. Tránh lên khen phải, lãnh bạc ra ngoài Đạo Hồ đã tới ngay, cùng Ó giảng tay thượng lộ. Đi đêm theo đường bộ, rưng sáng tới Mỹ-tho; Bốn người cơm nước đã no, rú nhau tới bước lên xe lửa. Ở lại Sài-gòn một bữa, rồi xuống tàu ra cửa Vũng-tàu, gió lạnh sóng xao tàu khói chạy mau biết mây. Bà-rịa đã ngộ thầy, Chợ-bến đã hầu kẻ, xe ngựa đậu bốn bề, đợi rước bộ hành vô chợ. Bộ Ó mừng tờ mở kêu nhau kéo lên cầu, biểu xe mau tới tiệm tiền lâu, ăn ba miếng kéo lâu, bụng đói.

(Sau tiếp)

Napoléon Hoàng-Đê I

(TỪ A-GIÁC-XIÔ CHO TỚI HỒN

XANH-TÊ-LEN)

LOẠN-LI

(Tiếp theo)

Khi Bô-na-bạc tới Va-lang, liền chạy lại quán thăm bà Bu, mừng rỡ nhau rồi thì người

nói mình dặng đổi về đây, bà quán rất vui mừng; dọn phòng the ở xong người vào trại trình diện. Bô-na-bạc ăn cơm quán chỗ khác, còn em là Lưu-y để cho bà Bu nuôi dưỡng.

Bô-na-bạc khỏi lo việc ăn uống cho em thì rành rang dặng một thí, dùng dịp đi thăm thân-bằng cố-hữu và vào hội liên-hữu Tác thành, dặng làm chức tư-thơ trong hội ấy, sau làm đến hội trưởng mà cũng giữ chức tư-thơ vì ham coi sách vở.

Bô-na-bạc hay lo việc quốc-chánh nên đi giảng luận trong cả xứ ấy và lập hội ngành rất nhiều. Người hay nói mình muốn lo cho nước nhà vinh hiển, tuy miệng nói vậy, mà lòng hằng lo về Cọc, nên việc chi bên ấy người đều rõ biết, mà chẳng hề dể lạo cơ quan. Bô-na-bạc dùng dịp trí cách mạng một ngày một trăng ra cùng khắp xứ Cọc mà làm một bốn đưng cho quan binh-bộ-thương-thơ, xin nhà nước phát súng ống còn dư lại cho mấy đạo binh thứ bên ấy; người lại viết thơ cho ông Đư-ten-nam là quan thanh tra pháo-khí xin người giúp xin cho mình nghỉ mà về thăm quê-quản.

Các quan võ trông đồn thấy người thao riet việc quốc-chánh mà phé việc quan binh nên không chịu gởi đơn xin nghỉ của Bô-na-bạc về bộ, và tỏ sự không bằng lòng cho người rõ.

Tháng tư 1791, hàng-lâm-viện thành Ly-ông mở hội văn-chương, ai đầu đầu thì dặng lãnh 1200 quan tiền thưởng của thầy cả Ray-nan. Người hay vậy, chiếu về lo làm bài mà nạp cho hội. Thương hại! người không dặng lãnh thưởng ấy mà đỡ cơn nghèo. Hàng-lâm viện dợt dặng 15 bài mà không bài nào dặng thưởng. Bài của Bô-na-bạc rớt xuống số 15, quan giám-khảo phê trong bài người như vậy: « Giám-khảo ít coi bài 15. Người làm bài này có lẽ cũng người có lòng dạ quản đại, mà sắp đặt không thứ-tự, rớt rất lắm, j từ không tiếp nhau, lại văn-chương còn dở

không tao nả, bởi các cơ mà không ai muốn coi. »

Chừng sau Bô-na-bạc lên ngôi hoàng-đê, ông thượng-thơ Ta-lay-răng kiếm bài ấy lại dặng và tưởng lòng vui lòng hoàng-đê, nên đem đưng cho người coi lại. Người lấy coi biết tuồng chữ của mình bết quảng vào lò lửa. Mà may quan-thương-thơ đã có biểu chép riêng một bốn bằng không dả biệt tích.

Bô-na-bạc đưng buồn về việc văn-chương không dặng nhơn người thì được tờ sai qua thành Tain, chừng ở thành ấy về, lại dặng tờ của bộ-binh cho nghỉ ba tháng về bốn xứ.

Hai anh em mừng rỡ, lập tức lên đường, để bà Bu lại một mình buồn bực khóc lóc. Về tới A-giác-xiô thì người chú đã ngắt mình, thêm 15 rạng mặc 16 tháng 10 1791 hôn về chính suối.

Ngày 17 tháng bảy 1790. ông Bào-li trở về Cọc, trước khi về, thì ông La-phay-dét có đặc Bào-li vào đền yết-kiến vua Lưu-y 16, vua đặng cho Bào-li làm chức chánh-lãnh-binh nơi con Cọc. Bô-na-bạc đến viên Bào-li; ông này tiếp đãi người rất hậu, từ đây hai người chẳng rời nhau. Bào-li thấy sự thông biết của Bô-na-bạc thì khoái j, mà khi nghe lời luận biện rành rẽ và chú-j chủ-mưu dạn dĩ thì lại càng toại lòng toại dạ hơn nữa.

Ngày 14 tháng giêng 1792 ông Đê-đốc. Rót-si xin cho Bô-na-bạc làm chức quan tại nơi đạo binh tỉnh-nguyên, ngày mồng 6 tháng hai lên chức quan ba pháo-thủ. Ngày 17 tháng hai Bô-na-bạc viết thơ cho ông Đư-xu-ey khâm-sai nơi đạo binh Va-lang rắng: « Trong j tôi không muốn ở Cọc-lâu, mà nhiều việc đại sự ràng buộc tôi phải ở lại, tôi biết có nhiều đều trát-trở nhưng mà tôi biết tôi không làm lỗi đều chi. Hôm nay tôi dặng rành-rang, tôi có j muốn trở lại với đại nhơn mà trước hết tôi phải đợi lệnh của ngài rồi sẽ về. Chẳng hay có cho kẻ nào thế chỗ tôi hay chưa? Và tôi phải làm thế nào mà về đó? »

Nhơn dân Cọc đồng lòng cử Bô-na-bạc làm phó lãnh-binh tỉnh-nguyên. Lòng Ba-na-bạc muốn phục hồi xứ Cọc mà giao lân với Đại-Pháp. Ấy là người dà, triều mến quê-hương mới của người vì biết người Langsa ở ăn đại-dộ nên chẳng muốn nước nào khác bảo hộ nước mình.

Còn đảng họ Bào-li biết Đại-pháp trong khi kinh dịch chinh chiến mà thôi chớ chẳng rõ tâm trí người Langsa, bởi đó Bào-li mới muốn đem nước mình mà dựng cho Đại-anh, là một nước mình đã đến đó mà dung thân hơn hai mươi năm trước, Còn một đảng nữa là Bào-li còn ưa phe sang trọng; Bô-na-bạc ưa phe phá cũ lập mới, j hai người khác nhau xa quá có lẽ nào tâm đầu j hiệp cho được? Hỏi đầu còn từ từ, mà sau rồi hóa đều thù khịch.

Ngày thứ hai Lê-phục-sinh, một bọn thanh niên thành A-giác-xiô đương xúm nhau chơi nơi trước đường nhà thờ, một chấp có hai tên lính thể xanh đi lại. Máy chủ trai vùng cười rộ lên, máy chủ lính tưởng chúng nhạo mình, chạy lại xô đẩy một chấp hóa ra một đám giặc nhỏ.

Có một anh quan võ kia vô phước đi ngang qua đó nghe la ó, chạy lại cang và la rằng: « Này này! cũng đồng bang một nước cẩu xé với nhau làm chi! » Nói vừa dứt lời, có một đứa rút súng lục bắn một phát nơi trán anh quan võ bẻ óc, nhào ngửa ra chết lốt. Máy tên lính thấy vậy chạy về trại lấy súng bắn ra như mưa, ba bốn người đi đường bị đạn mà chết. Bô-na-bạc hay chạy về trại buộc quân phải thôi bắn. Phe nghịch của Bô-na-bạc dùng dịp ấy vu cáo cho người rằng j làm quan võ xúi quân lính giết người vô cang. Bô-na-bạc cũng thế chữa mình nơi đó không dặng phải về Paris đối nại.

Về đến kinh thành Đại-pháp thì nhảm tháng sáu, Bô-na-bạc mượn một căng phòng

nhỏ nơi đường Mail rồi đi thăm băng-hữu là Bu-ri-en. Hai anh em từ đây mỗi ngày đều ăn chung với nhau, ngày nào Bu-ri-en cũng trả tiền cơm cho Bô-na-bạc, vì người không còn một đồng một chữ đến đổi phải đem đồng-hồ đến tiệm mà cầm.

Ngày 20 tháng sáu, hai anh em thấy nhơn dân kéo ngay vào đền Tuy-lơ-ri, Bô-na-bạc thấy vậy nóng nảy mà rằng: « Chớ phải lấy súng đồng mà bắn tấy bốn năm trăm còn sót bao nhiêu đều phải chạy rảo chớ gì. »

Ngày đại-loạn mồng 10 tháng 8, Bô-na-bạc vào vườn Tuy-lơ-ri thấy đầy những thầy binh hộ-vệ thì người nhớ hoài cái đầu ghê gớm ấy. Ngày sau người bị đầy xuống hòn Xanh-tê-len thì nhớ chuyện ấy mà nói với từng nhơn rằng: « Từ ta trận mạc nhiều phen, binh mà mấy chục muôn mà ta chẳng hề thấy trận nào chết quan binh nhiều bằng nơi vườn Tuy-lơ-ri, chỗ hẹp nhỏ mà thầy hộ-vệ thoai-sĩ nằm dày như lá... Ta đi dài theo đường gần đền nghị-viện, thấy thiên hạ trong quán nhộn-nhật như kẻ điên-cuốn, những kẻ ấy thấy ta đi bộ bằng an không khí sắc giận dữ như chúng nó, thì coi bộ chúng dân ấy ngó ta hăm hăm như kẻ thù nghịch. »

Nói qua Bô-na-bạc bị vu cáo nên phải về Paris đối nại; người ra giữa công-đường làm cho kẻ vu cáo không lời chớ cái, ai nấy đều rõ chẳng những Bô-na-bạc không xúi dục binh-lính, mà lại nhờ người mới khỏi đại-loạn trong nước. Xong chuyện ấy người dặng lệnh trở về bốn xứ cầm binh.

Lúc này em gái Bô-na-bạc tên E-li-sa ở học tại quốc học đường; mà vì có chỉ dụ ngày 13 tháng 8 truyền bỏ trường ấy, nên Bô-na-bạc phải xin tiền phí lộ cho em về xứ Cọc. Tháng chính vua cho 352 quan tiền và quần áo trong trường đã phát cho mỗi trò. E-li-sa dặng về thăm mẹ và anh em thì vui mừng hơn hờ cười cười nói nói chẳng ngừng, còn Bô-na-bạc mắc lo nên chẳng hở răng

Hai anh em lên xe tồ thẳng xuống Ly-ông, xuống tàu về Va-lang, vừa tới đã thấy thân-bằng cố-hữu chực đón nơi bến, hai anh em bước chơn lên bờ anh em xúm nhau lại chào mừng dắc lên tiệm thết đãi. Bà Bu bưng đến một thúng trái nho mà cho cô E-li-sa; bà già hỏi thăm Luru-y mà nước mắt rưng rưng và nói anh em Bô-na-bạc đi rồi thì mình chẳng dặng vui. Na-bố-long nói: « Thúng thúng đây chứng tôi cũng trở lại. » Bà già lắc đầu mà rằng: « Lâu rồi mới trở lại thì già đã xa cõi trần này rồi! »

Bô-na-bạc về Cọc, ra nơi đồn Cọc-tê mà cầm binh mình, vì bị chuyện thảng trước đạo binh ấy đã bị đổi qua thủ đồ.

Cuối tháng chạp 1792 thấy một đoàn tàu của ông thống-lãnh thủy-sư Tru-ghê đến vịnh A-giác-xiô, nghe thiên hạ đồn rằng đoàn chiến-thuyền ấy đi chinh phạt xứ Xạt-den-nhò. Tiếng đồn không sai. Đoàn tàu ấy ghé đó dặng có chở 2000 binh của Bào-li dựng, đậu nơi vịnh vải bừa lấy neo nhắm ngay vịnh Ca-li-a-ri tán phát.

Trong khi chiến-thuyền chạy qua Ca-li-a-ri thì nơi dọc sừ soạn binh lính khi giải đi đánh máy cái cón Ma-dô-len dặng mở đường cho chủ soái.

Bô-na-bạc xin ra cầm binh pháo-thủ, còn Rốt-ti-nô cầm binh chiến-tám. Bô-na-bạc cầm binh pháo-thủ nên phải sửa soạn khí giới sáng sủa, việc ấy hơi này rất khó vì vật dụng thiếu hết. Bô-na-bạc tánh rất nóng nảy nên tước qua bên Bô-ni-fa-ci-ô dặng lo việc chở khí cụ đã giao cho đạo binh người, đến nơi thấy đồ đã thiếu mà lại cũ hư hết, nên người phiền hà và chạy tồ cho quan trên. Người đi vừa tới đường Đô-ri-a gặp một bọn binh-thủy, bọn này vừa gặp người vì say nên vô cớ mà xỉ mạ người. Bô-na-bạc ngừng lại nói binh lính ăn ở vô phép như vậy thì làm nhục y phục quan binh Langsa, nói vừa

dứt lời bọn lính nhảy tới và la: « Giết thẳng dòng sang đó! » Bọn này là một bọn say nên chẳng kể biết pháp rút dao ra, thấy tới đâm Bô-na-bạc. Thời may, có tên đội Mạc-ti-na-nô nhảy tới đứng trước mặt Bô-na-bạc mà đỡ thương, xô đứa bọn lính ấy thối lui và giết chết hết một đứa. Bô-na-bạc chạy lại nắm tay tên đội mà nói: « Tôi chẳng hề quên ân nhân. » Sau thật Hoàng-đế chẳng quên lời hứa của phó lãnh-binh, vì khi ra hòn Xanh-tê-len người chuẩn của riêng người mà nuôi vợ con tên đội ấy.

(Sau tiếp)

Kj-phương-kj.

Trang rôt

Dernière page

PHÁT-THINH THẬM KHỦNG

Terrible explosion

Ngày ba mươi mốt tháng mười Langsa, thỉnh lính nghe một tiếng nổ ra, lối tòa Hai-mươi Saigon, làm cho cả và thiên hạ rung động. Một chấp mới hay rằng nổ tại nhà anh thợ làm pháo-bông ở đường Lagran-dière.

Nguyên có người Langsa làm Thơ-toán hằng tàu, mảng buổi việc về nhà, nhơn công dư làm pháo-bông bán dặng kiếm lợi chi độ việc nhà. Người Langsa ấy tên là Le Guidet tánh j ở ai nấy đều yêu mến; bởi nhà đông miệng ăn, lương bổng không đủ mà xây dựng, Le Guidet mới xin làm nghề pháo-bông, kiếm thêm cho đủ xài.

Bổn xã cho Le Guidet y lời, nhưng bởi e sự ruồi ro xây đến, nên bổn xã dạy phải lập trại sở lối trường-dua mà làm, vì lối đó

nhà cửa không mấy cái. — Nhưng vậy mà Le Guidec còn trữ những thuốc pháo cùng các vị làm bông trong một căn nhà dưới ở đường Lagrandière môn bài 52.

Nhà dưới của Le Guidec cách nhà trên chừng vài thước, ba căng; căng dẫu, dựa đường, là nhà bếp, căng thứ nhì trữ vô pháo, căng thứ ba trữ thuốc pháo và các vị phụ tùng; nổ tại trong căng nhà bếp.

Bởi vậy, hồi sớm mai này, trước khi đi tới liảng làm việc, Le Guidec chỉ cho tên Lê-văn-Tung, 19 tuổi, là người giúp việc làm pháo-bông, cách thức trộn 600 grammes diêm Phấn-kim (Azotate de Strontium) nặng diêm Hồng-huê-ảnh (Feux de Bengale) vì diêm Phấn-kim trộn với diêm sanh và than thì đốt chói đỏ rất xinh.

Vì Lê-văn-Tung làm pháo-bông đã lâu, thiện nghệ, nên Le Guidec tin mà phú thác, giao hết cho Lê-văn-Tung mà đi. Le Guidec ra đi lối bảy giờ ban mai, còn vợ Le Guidec thì mắt dạy học trò. Qua tới tám giờ rưỡi,

thình lình nghe nổ một tiếng vang vầy, rung rinh nhà cửa; vợ ông Le Guidec lật đật chạy xuống nhà dưới, thấy hết chi nổi; ngồi tuồng trống óc, gạch rả ngã tường, trên lại có tử thi, Lê-văn-Tung nằm đó.

Chưa biết tại sao mà ruồi ro đến thế, có người nghi rằng Lê-văn-Tung vô ý, lấy lộn nhầm (Chlorate de Potasse) nên nổ vậy.

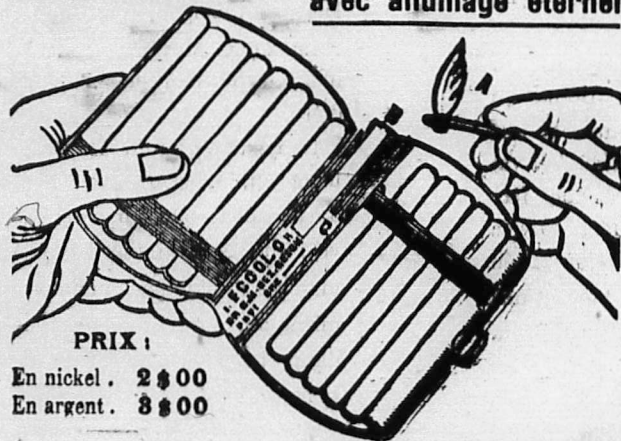
Liên có quan biện-lý, quan đề-thăm với quan điện-án tới nơi, vì nhà ở cách tòa không mấy thước. Một chặp mới có ông Paganet, đốc-lý tuần thành với ông Momnier, kị-lục, tới đó.

Khán xét ra, thì thấy Lê-văn-Tung nằm dưới một cái bàn để trong nhà bếp, sọ thì vuồi dưới vôi cát, vì thuốc nổ mạnh quá sứt. Dạ dưới thì rách đồ ruột ra, thân thể xê xài không còn một chỗ da mẹ để; mặt mày nám đen; gạch ngói hư nát, đồ đạc tang tành, không còn một chiếc nào nguyên hết thảy. — Một chặp có quan thầy thuốc Flandrin chạy xe máy hơi tới đó, ruồi Tung chết rồi, không thể nào vục lại.

ÉCOLO Nouveauté Sensationnelle

Le Porte-Cigarettes

avec allumage éternel



PRIX :
En nickel . 2 \$ 00
En argent . 3 \$ 00

AUCUN MÉCANISME

Pas besoin de réparations

Pas de ratés

dans l'allumage

MODE D'EMPLOI

Après avoir tiré dehors le bouchon A, on remplit de benzine le récipient B. Pour l'allumage, passer le bouchon A sur le briquet à fer cérique C.

Seul dépositaire: **A. MESSNER, rue Catinat, SAIGON**

SAIGON.—Imp. de l'OPINION

Le Client: Léon ISICPE

L'Administrateur:

Hay

NÔNG-CỔ MÍN-ĐAM



CAUSERIES SUR L'AGRICULTURE ET LE COMMERCE
MŌI TUÂN LỄ IN NGÀY THỨ NĂM

CANAVA 110		ANNONCES
Một năm 6 \$ 00	Chủ Bút: LL-HOANG MUU	1ère et 2e Pages... le cent. 3 \$ 00
Sáu tháng 4 \$ 00	Đường PELLERIN, Số 140	Autres pages..... le cent. 1 \$ 50
Mỗi số 0 \$ 10	SAIGON	

Mục lục

- 1 — Giá lúa — giá bạc.
- 2 — Nông thương luận
- 3 — Xuất cảng
- 4 — Nông vụ
- 5 — Cách trị bệnh đại sồng
- 6 — Phụ thể ngũ luận.
- 7 — Ngoại-quốc tân văn.
- 8 — Thời sự.
- 9 — Giảng đạo si hạ Bắc-kinh
- 10 — Nhân dân.
- 11 — Thơ tín vàng lai
- 12 — Cửu qui
- 13 — Hà-Hương.
- 14 — Rocambole.
- 15 — Napoléon.

LỜI RAO :

Cấm rút thi-phủ, truyện tích trong chương trình N. C. M. Đ. đem vào chỗ khác hoặc in ra làm nguyên bản.